

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 03/2021/QĐST-DS.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Thành, ngày 02 tháng 02 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Doãn Thị Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp:

Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 173/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Đình T - sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp H, xã L, thị xã L, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị N - sinh năm 1982

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: khu S, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 25 tháng 6 năm 2020 của ông Đỗ Đình T và lời trình bày trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên họp ông T trình bày:

Ông Đỗ Đình T và bà Lê Thị N là vợ chồng chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2006. Ông T chung sống với bà N đến năm 2016 thì không liên lạc được với bà N, ông T không còn tình cảm với bà N mong muốn làm thủ tục ly hôn nhưng không thể tìm thấy. Tính đến nay bà N đã biệt tích khỏi địa phương đã hơn hai năm, nên ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất tích, mục đích của việc yêu cầu bà N mất tích là để ông T làm thủ tục ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Ông Đỗ Đình T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N mất tích là yêu cầu tuyên bố một người mất tích, đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự và yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Đình T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận.

[2]. Căn cứ vào xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thể hiện năm 2014 bà Lê Thị N đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 22, khu S, Thị trấn T, tỉnh Đồng Nai nhưng đã làm thủ tục cắt khẩu về xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp thì sau khi cắt khẩu thì không nhập khẩu về D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua kết quả xác minh thể hiện chị N nơi cư trú cuối cùng của chị N tại khu S, Thị trấn T, tỉnh Đồng Nai

Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà N. Nhắn tin tìm kiếm bà N trên đài Tiếng nói Việt Nam cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 17, 18 và 19/9/2020. Đăng trên báo nhân dân các số 23705 ngày 15/9/2020, số 23706 ngày 16/9/2020 và số 23707 ngày 17/9/2020. Đã hết 04 tháng kể từ khi thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về bà N.

Từ những phân tích như đã nêu trên, xét thấy đã có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Đình T về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị N mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và thư ký tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, thời hạn chuẩn bị phiên họp, hồ sơ chuyển cho Viện kiểm sát đúng thời hạn, thời hạn tố tụng được bảo đảm từ khi thụ lý đến khi tiến hành mở phiên họp, quyết định được tổng đạt hợp lệ. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ việc: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên họp đã có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị N biệt tích 02 năm liền, không xác định được nơi sinh sống cụ thể của bà Lê Thị N hiện ở đâu theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề

ng nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Đình T về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị N mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[4]. Về lệ phí: Ông Đỗ Đình T phải chịu lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 387; Điều 388; Điều 389; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Đỗ Đình T đối với bà Lê Thị N. Tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm: 1982. Nơi cư trú cuối cùng: khu S, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Đình T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0001656 ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (đã nộp xong).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- THA huyện.
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Doãn Thị Hằng